

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 376/2003/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử đã sử dụng để
hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán
Thông đốc Ngân hàng Nhà nước**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và
Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ
về việc sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán
vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về bảo quản, lưu trữ chứng từ
điện tử đã sử dụng để hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch
vụ thanh toán".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo
và thay thế Phần I, Mục B Quyết định số 308/QĐ-NH2 ngày 16/9/1997 của Thống
đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế về lập, sử dụng, kiểm soát, xử lý bảo
quản và lưu trữ chứng từ điện tử của các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Công
nghệ Tin học Ngân hàng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc

chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

QUY ĐỊNH

VỀ BẢO QUẢN, LƯU TRỮ CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ HẠCH TOÁN VÀ THANH TOÁN VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 376/2003/QĐ-NHNN ngày 22/4/2003)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử đã sử dụng để hạch toán và thanh toán vốn (sau đây gọi tắt là chứng từ điện tử) của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Điều 2. Hình thức bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử

1. Chứng từ điện tử được bảo quản, lưu trữ bằng giấy (hình thức bảo quản, lưu trữ bằng giấy) hoặc trực tiếp dưới dạng dữ liệu điện tử bằng phương tiện điện tử, quang học hay tương tự (hình thức bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử).
2. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được lựa chọn và áp dụng hình thức bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử phù hợp với đặc thù hoạt động thanh toán và khả năng ứng dụng công nghệ của tổ chức mình.
3. Đối với chứng từ điện tử có liên quan đến các vụ kiện tụng, tranh chấp, các vụ án đã và đang hoặc chưa xét xử; hoặc có quy định thời hạn lưu trữ trên 20 (hai mươi) năm (nếu có) thì chỉ thực hiện bảo quản, lưu trữ bằng giấy.

Điều 3. Yêu cầu về bảo quản, lưu trữ bằng giấy

Chứng từ điện tử phải in ra giấy theo đúng mẫu chứng từ quy định và ký tên, đóng dấu đầy đủ để bảo quản, lưu trữ. Việc bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử dưới hình thức này phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành về bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán bằng giấy.

Điều 4. Yêu cầu về bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử

1. Yêu cầu đối với dữ liệu điện tử lưu trữ:

- a. Dữ liệu điện tử lưu trữ phải là dạng nguyên bản đã sử dụng để hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, hoặc dưới hình thức có thể sử dụng để thể hiện một cách chính xác về chứng từ kế toán đã sử dụng để hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
- b. Dữ liệu điện tử phải đảm bảo tính toàn vẹn và đầy đủ của chứng từ kế toán mà nó phản ánh, không bị thay đổi, sai lệch trong suốt thời gian lưu trữ quy định;
- c. Dữ liệu điện tử phải được lưu trữ đúng và đủ thời hạn theo quy định về lưu trữ chứng từ kế toán;
- d. Trong trường hợp cần thiết, dữ liệu điện tử đang lưu trữ phải in được ra giấy dưới dạng chứng từ kế toán.

2. Yêu cầu đối với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trong việc tự thực hiện bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử:

- a. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải lập đề án bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt trước khi thực hiện bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử;
- b. Phải có đủ máy móc, trang thiết bị kỹ thuật và nơi lưu trữ để bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử và phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử lưu trữ theo quy định;
- c. Phải xây dựng quy trình kỹ thuật về bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử.

Điều 5. Chuyển hoá hình thức bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử

Trong trường hợp cần thiết, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được chuyển hoá hình thức bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử, từ lưu trữ dữ liệu điện tử sang lưu trữ bằng giấy. Việc chuyển hoá hình thức bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử phải thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Tìm cách khai thác, xâm nhập, sử dụng trái phép hoặc cố tình làm mất mát, hư hỏng hoặc làm giả, sửa đổi dữ liệu điện tử lưu trữ.
2. Lợi dụng việc bảo quản, lưu trữ dữ liệu điện tử để che dấu các hành vi vi phạm pháp luật.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẢO QUẢN, LƯU TRỮ CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

Điều 7. Nơi lưu trữ chứng từ điện tử

1. Chứng từ điện tử phát sinh tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nào phải được lưu trữ tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đó.
2. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có thể thuê lưu trữ chứng từ điện tử tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác có thực hiện bảo quản lưu trữ chứng từ điện tử trên cơ sở hợp đồng ký kết giữa các bên.

Điều 8. Sắp xếp, phân loại chứng từ điện tử đưa vào lưu trữ

Chứng từ điện tử đưa vào lưu trữ phải được sắp xếp, phân loại theo thứ tự thời gian phát sinh, theo loại nghiệp vụ và theo thời hạn lưu trữ đối với từng loại chứng từ.

Điều 9. Thời hạn lưu trữ chứng từ điện tử

1. Thời hạn lưu trữ chứng từ điện tử:
 - a. Các chứng từ điện tử liên quan trực tiếp đến ghi sổ kế toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán: phải lưu trữ 20 (hai mươi) năm tính từ khi kết thúc niên độ kế toán hoặc khi hoàn thành quyết toán thanh toán vốn các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
 - b. Đối với các chứng từ điện tử chỉ dùng cho việc quản lý, điều hành và kiểm soát, đối chiếu trong hoạt động thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, không trực tiếp để ghi sổ kế toán: phải lưu trữ tối thiểu 5 (năm) năm tính từ khi kết thúc niên độ kế toán hoặc khi hoàn thành quyết toán thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
 - c. Đối với các chứng từ điện tử hết thời hạn lưu trữ nhưng có liên quan đến các vụ kiện tụng, tranh chấp, các vụ án và đang hoặc chưa xét xử thì áp dụng thời hạn lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về thời hạn lưu trữ đối với các chứng từ điện tử sử dụng trong thanh toán điện tử Liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức và chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước.
3. Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán quy định thời hạn lưu trữ đối với chứng từ điện tử trong nội bộ tổ chức mình theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy định này